

Số: 79/BC - PĐG

Nam Gia Nghĩa, ngày 28 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thường niên hoạt động giáo dục trường TH-THCS Phan Đình Giót Năm học 2025 – 2026

Thực hiện Công văn số 479/SGDDĐT-QLCL ngày 30/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc tiếp tục thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để bảo đảm thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Thông tư số 09/2024/TT BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Thực hiện theo Công văn số 312/UBND-VHXH, ngày 04 tháng 02 năm 2026. V/v tiếp tục thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường TH-THCS Phan Đình Giót báo cáo thường niên hoạt động giáo dục trường TH-THCS Phan Đình Giót năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường:

Trường TH-THCS Phan Đình Giót, tổ dân phố Tân Hòa, phường Nam Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ thư điện tử c2lytutronggn.daknong@moet.edu.vn

Trang web: <http://c12phandinhgiot.pgdgianghia.edu.vn>

Trụ sở chính: tổ dân phố Tân Hòa, phường Nam Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng

2. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của trường TH-THCS Phan Đình Giót.

a. Sứ mệnh

Trường TH-THCS Phan Đình Giót có sứ mệnh xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, kỷ cương, dân chủ và hạnh phúc; tạo điều kiện để mỗi học sinh được phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, trí tuệ, thể chất và kỹ năng sống.

b. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Trường TH-THCS Phan Đình Giót trở thành trường học có chất lượng giáo dục vững mạnh, giữ vững chuẩn quốc gia; là môi trường giáo dục hiện đại, thân thiện, sáng tạo và hội nhập.

Nhà trường xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và

chuyển đổi số trong quản lý, dạy học; phát triển cơ sở vật chất đồng bộ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Mỗi học sinh được giáo dục và phát triển toàn diện, có phẩm chất tốt, năng lực tự học, tư duy sáng tạo, kỹ năng sống và ý thức công dân; tự tin học tập, lao động và hội nhập trong xã hội hiện đại.

Trường TH-THCS Phan Đình Giót luôn hướng tới nền văn hoá giáo dục hiện đại, với những cách thức giao tiếp, truyền đạt mới mẽ giúp học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình để trở thành ngôi trường tiên phong cho việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Quốc gia Việt Nam. Duy trì và phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

c. Mục tiêu

- Huy động toàn bộ đội ngũ CB-GV-NV nhà trường chấp hành tốt Pháp luật - kỷ cương - nề nếp, văn hóa nhà trường, ở ngoài xã hội và trong gia đình.

- Phát triển đội ngũ CB-GV-NV vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực đổi mới phương pháp dạy, học phù hợp và phát huy tính chủ thể đối với học sinh; luôn nêu cao ý thức và phấn đấu thực hiện tốt phong trào tự học tập, bồi dưỡng và hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển chuyên môn và nhân cách nhà giáo của đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường.

- Xây dựng môi trường sư phạm, văn hóa nhà trường qua việc phát huy tốt phong trào thi đua xây dựng “ Trường học thân thiện - học sinh tích cực” với nội dung chủ yếu: tạo khung cảnh nhà trường luôn “ Xanh - Sạch - Đẹp” môi trường sư phạm lành mạnh bên trong và xung quanh nhà trường; tạo sự đoàn kết gắn bó, tôn trọng nhau giữa các thành viên trong trường; hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; xây dựng phương pháp dạy - học tích cực cho học sinh ở trường, ở nhà; học tập theo nhóm, tổ và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, NGLL để giáo dục truyền thống, rèn luyện sức khỏe, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường; ứng dụng tích cực CNTT trong dạy học và quản lý. Xây dựng kế hoạch và huy động các nguồn lực từ nội tại và bên ngoài nhà trường trong đó chủ yếu là nguồn nội tại và của hội CMHS trường.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng cao; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn tạo được niềm tin với cấp uỷ, chính quyền nhân dân địa phương.

- Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

5. Quá trình hình thành và phát triển.

Trường TH-THCS Phan Đình Giót được sát nhập trường Tiểu học Phan Đình Giót và trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng để thành lập trường Tiểu học và Trung

học cơ sở Phan Đình Giót, theo quyết định số 895/QĐ-UBND, ngày 30/7/2020 của UBND thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Trong những năm qua với sự lớn mạnh, phát triển và trưởng thành, Trường TH-THCS Phan Đình Giót đã từng bước phát triển cả về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục. Trường học ngày càng khang trang, sạch, đẹp, được các cấp các ngành và nhân dân trên địa bàn ghi nhận.

Năm học 2025-2026, trường có tổng số 34 người, biên chế 31, hợp đồng 3 (trong đó 02 quản lý, 27 giáo viên đứng lớp, 1 GV Tổng phụ trách Đội, 04 nhân viên).

6. Thông tin chung về người đại diện pháp luật

Hiệu trưởng: Vũ Văn Đô

Địa chỉ: tổ dân phố Tân Hòa, phường Nam Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng

Thư điện tử: vvdo.c2tranphu.dng@moet.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy.

Trường TH-THCS Phan Đình Giót có tổ chức Đảng gồm 16 đảng viên. Có tổ chức đoàn TN gồm 4 đoàn viên và 1 tổ chức đội gồm có 531 đội viên và sao nhi đồng.

Đồng chí Vũ Văn Đô: Bí thư Chi bộ- Hiệu trưởng

Đồng chí Đinh Thị Hạnh: Phó bí thư chi bộ- Phó hiệu trưởng

Đồng chí Nguyễn Thị Hương Giang là thư kí hội đồng trường

Trường có 5 tổ khối với 5 tổ trưởng và 2 tổ phó, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phụ trách
1	Hà Thị Lương	Khối T	Khối 1,2,3
2	Đinh Thị Thu Hiền	Khối T	Khối 4,5
3	Nguyễn Thị Hương Giang	TT	KHXXH
4	Triệu Thị Thao	TT	TT KHTN
5	Nguyễn Thị Nhung	Kế toán	Khối phó

Đồng chí Vũ Văn Đô - Hiệu trưởng nhà trường được Chủ tịch UBND phường Nam Gia Nghĩa bổ nhiệm ngày 20/10/2025 theo QĐ số 413/QĐ-UBND.

Đồng chí Đinh Thị Hạnh - Phó Hiệu trưởng nhà trường được Chủ tịch UBND phường Nam Gia Nghĩa bổ nhiệm ngày 09/ 03/2026 theo QĐ số 200/QĐ-UBND.

8. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng nhiệm vụ của nhà trường.

8.1. Vị trí, chức năng:

Trường TH-THCS Phan Đình Giót là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

8.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường

Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật, trẻ em đã bỏ học đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng. Tổ chức kiểm tra và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và THCS cho học sinh trong nhà trường và trẻ em trong địa bàn trường được phân công phụ trách.

Xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương.

Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

8.3. Cơ cấu tổ chức

Nhà trường có tổ chức Chi bộ Đảng, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Đội TNTP.

Về chuyên môn: Có 04 tổ chuyên môn, 01 tổ hành chính

9. Các văn bản khác của trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 5 năm phù hợp với mục tiêu của GDPT được quy định tại Luật Giáo dục năm 2019, Luật số 43/2019 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2019; và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Nam Gia Nghĩa nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Đảng viên	Hợp đồng
				Thạc sĩ	Đại học	Trung cấp		
1.Quản lý	2	1		1			2	
Hiệu trưởng	1	0	0	1			1	

P hiệu trưởng	1	1	0	0	1		1	
2. Giáo viên	27	24	4	1	26		10	2
TPTĐ	1				1			
GV văn hóa	20	20	4	1	20		8	1
GV âm nhạc	1	1				CĐ		
GV M.thuật	1	1			1			
GV GDTC	2				2		2	1
GV T.Anh	3	3			3			1
GV tin học	1					CĐ	0	1
3. Nhân viên	5	4			2		4	1
NV kế toán	1	1			1		1	
NV VT-thủ quỹ	1	1				1		
Y tế	1	1				1		
NV TB-thư viện	1	1			1			
Bảo vệ	1							1
Cộng	34	29	4	2	27	4	16	3

Số liệu của 5 năm học gần đây:

1. Số liệu của 5 năm học gần đây:

Cấp Tiểu học:

STT	Số liệu	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
1	Tổng số GV	16	14	15	14	13
2	Tỷ lệ GV/lớp	1,5	1,27	1,5	1,55	1,44

Cấp THCS:

STT	Số liệu	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
1	Tổng số GV	13	12	14	14	13
2	Tỷ lệ GV/lớp	1,6	1,5	1,75	1,75	1,6

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường có diện tích 11,874,4 m². Khuôn viên nhà trường được xây dựng ở môi trường an toàn, có đường giao thông rộng thuận tiện cho học sinh đến trường, diện tích bình quân 22,36 m²/học sinh.

Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh che bóng mát cũng như các loại hoa ... Nhà trường có khuôn viên vườn trường sạch đẹp tăng tính thẩm mỹ, đảm bảo khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh;

Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 2,2 m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho cha mẹ học sinh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo vẻ mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học;

Trường đã xây dựng công trình tổng diện tích 2870 m²; có sân chơi, bãi tập với diện tích 5400 m², đảm bảo diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập theo quy định. Sân chơi, sân tập cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao, cho học sinh,

1. Diện tích các phòng làm việc, phòng học:

Phòng	Phòng kiên cố		Cấp 4		Tạm		Mượn	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
- Phòng học văn hoá	15	810	2	108	0	0	0	0
Trong đó:								
+ Số phòng học đủ diện tích và bàn ghế phù hợp tổ chức học nhóm	17	918						
+ Số phòng học không đủ diện tích cho việc bố trí các nhóm học tập			8	320				
-Phòng học tin học	1	54						
-Phòng học ngoại ngữ	1	54						
-Phòng giáo dục thể chất (đa năng)								
- Hội trường	0							
- Phòng Mỹ thuật	1	54						
-Phòng âm nhạc	1	54						
-Phòng thư viện	1	94						
-Phòng thiết bị	1	28						

-Phòng truyền thống	1	25						
-Phòng Đội	1	25						
-Phòng y tế và hỗ trợ học sinh khuyết tật	0	54						
-Phòng Hiệu trưởng	01	25						
-Phòng Hiệu phó	01	25						
-Phòng Hội đồng			1	65				
-Phòng bảo vệ			0					
-Phòng kho			0	0				
-Nhà đa năng	0		1	350				
Nhà vệ sinh	Dùng cho GV nam		Dùng cho GV nữ		Dùng cho HS nam		Dùng cho HS nữ	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
Đạt chuẩn vệ sinh	1	40	2	40	01	50	01	50
Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	0	0	1	15

2. Số lượng các thiết bị dạy học

STT	Tên thiết bị	Số Lượng	Bình quân	So với tiêu chuẩn tối thiểu
1	Thiết bị dạy học tối thiểu các			
1.1	Khối lớp 1		1/lớp	Đạt
1.2	Khối lớp 2		1/lớp	Đạt
1.3	Khối lớp 3		1/lớp	Đạt
1.4	Khối lớp 4		1/lớp	Đạt
1.5	Khối lớp 5		1/lớp	Đạt
2	Thiết bị dạy học dùng chung			Đạt
2.1	Tủ/giá đựng thiết bị	20	1chiế	Đạt
2.2	Giá treo tranh		12	Đạt
2.3	Thiết bị thu phát âm thanh		-	Đạt
2.4	Đài đĩa		-	

2.5	Thiết bị âm thanh đa năng di động		-	Đạt
2.6	Máy tính (để bàn và xách tay)	36		Đạt
2.7	Máy chiếu (hoặc màn chiếu hiển	2		Đạt
2.8	Máy chiếu vật thể		-	
2.9	Máy in	5	-	Đạt
2.11	Cân	1		Đạt
2.12	Nhiệt kế	1		Đạt

3. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường

Tiểu học

TT	Môn (HĐGD) giáo dục)	Lớp	Tên bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	1, 2, 3, 4,5	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam Nam
2	Toán	1, 2, 3, 4, 5	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức	1, 2, 3, 4, 5	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
4	Khoa học	1, 2, 3, 4, 5	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí	4, 5	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
6	Công nghệ	3, 4, 5	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
7	Tin học	3, 4, 5	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
8	HĐTN	1, 2, 3, 4, 5	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
9	Mĩ thuật(Âm nhạc)	1, 2, 3, 4, 5	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
10	Âm nhạc	1, 2, 3, 4, 5	Kết nối tri thức &	Nhà xuất bản giáo dục

			cuộc sống	Việt Nam
11	GDThế chất	1, 2, 3, 4, 5	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
12	Ngoại ngữ (Tếng Anh)	1, 2, 3, 4, 5	Global Success	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

THCS

TT	Môn (HĐGD) giáo dục)	Lớp	Tên bộ sách	Nhà xuất bản
1	Ngữ Văn	9	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
2	Toán	9	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh	9	Education solutions Việt Nam	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
4	Khoa học tự nhiên	9	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử & Địa lí	9	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân	9	Cánh diều	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
7	Tin Học	9	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
8	Âm Nhạc	9	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
9	Mĩ Thuật	9	Chân trời	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất	9	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm	9	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

TT	Môn (HĐGD) giáo dục)	Lớp	Tên bộ sách	Nhà xuất bản
2	Toán	8	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh	8		Nhà xuất bản ĐHSP TPHCM
4	Khoa học tự nhiên	8	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

5	Lịch sử & Địa lí	8	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân	8	Cánh diều	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
7	Tin Học	8	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
8	Âm Nhạc	8	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
9	Mĩ Thuật	8	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất	8	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm	8	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

TT	Môn (HĐGD) giáo dục)	Lớp	Tên bộ sách	Nhà xuất bản
1	Ngữ Văn	7	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
2	Toán	7	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh	7		Nhà xuất bản ĐHSP TPHCM
4	Khoa học tự nhiên	7	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử & Địa lí	7	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân	7	Cánh diều	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
7	Tin Học	7	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
8	Âm Nhạc	7	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
9	Mĩ Thuật	7	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất	7	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm	7	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

TT	Môn	Lớp	Tên bộ sách	Nhà xuất bản
----	-----	-----	-------------	--------------

	(HDGD) giáo dục)			
1	Ngữ Văn	6	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
2	Toán	6	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh	6		Nhà xuất bản ĐHSP TPHCM
4	Khoa học tự nhiên	6	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử & Địa lí	6	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân	6	Cánh diều	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
7	Tin Học	6	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
8	Âm Nhạc	6	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
9	Mĩ Thuật	6	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất	6	Kết nối tri thức & cuộc sống	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm	6	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đã thực hiện đánh giá ngoài năm 2020 đạt mức độ 3 và được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Hằng năm nhà trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh năm học 2025-2026

- Chỉ tiêu: 58 HS/02 lớp

- Số học sinh đã tuyển: 58 HS đạt 100% .

2. Số liệu học sinh (tính đến hết tháng 5/2026):

Cấp tiểu học

Tổng số học sinh 253 em/ 9 lớp, trong đó nữ 128 học sinh; học sinh dân tộc 38 em. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỉ lệ học sinh/lớp: 28 em; học sinh được học 9 buổi/tuần: 103 em; Học sinh học 8 buổi/ tuần: 150 em

Khối	Lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	Nghèo	Cận nghèo	Ghi chú
------	-----	------------	----	---------	------------	-------	-----------	---------

				TS	Nữ	TS	Nữ			
I	2	58	34	15	11			1	2	
II	1	29	18	8	6			0	0	
III	2	63	30	7	5				2	
IV	2	44	22	7	5					
V	2	59	28	4	4	1	1		2	
Tổng	9	253	128	38	26	1	1	1	6	

Cấp THCS

Tổng số học sinh 278 em/ 8 lớp, trong đó nữ 120 học sinh; học sinh dân tộc 37 em. tỉ lệ học sinh/lớp: 35 em;

Khối	Lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc		Khuyết tật		Nghèo	Cận nghèo	Ghi chú
				TS	Nữ	TS	Nữ			
6	2	71	24	10	0				2	
7	2	74	36	8	6	1	1	2	2	
8	2	85	34	14	6	1	0	1	0	
9	2	48	26	5	5			1	1	
Tổng	8	278	120	37	17	2	1	4	5	

3. Kết quả đánh giá học sinh

3.1. Chất lượng giáo dục TH (Có phụ lục kèm theo)

Tổng số học sinh: 253 em

TT	Các mặt đánh giá	Hoàn thành tốt (Tốt)		Hoàn thành (Đạt)		Chưa HT (cần cố gắng)	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Chất lượng giáo dục	125	49,4	118	46,6	10	0,4
2	Năng lực	128	50,6	115	45,4	10	0,4
3	Phẩm chất	156	61,7	97	38,3	0	0

3.2. Chất lượng giáo dục THCS

- Kết quả học tập: (Học lực)

Khối	Số số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
6	71	10	14,09%	24	33,8%	36	50,7%	1	1,41%
7	74	9	12,17%	32	43,24%	30	40,54%	3	4,05%
8	85	7	8,24%	43	50,59%	35	41,19%	0	0,00%
9	48	4	8,34%	31	64,58%	13	27,08%	0	0,00%
Tổng	278	30	10,79%	130	46,76%	114	41,01%	4	1,44%

- Kết quả rèn luyện: (Hành kiểm):

Khối	Số số	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
------	-------	-----	-----	-----	----------

6	71	67	94,36%	3	4,23%	1	1,41%	0	0,00%
7	74	70	94,59%	4	5,41%	0	0,00%	0	0,00%
8	85	79	92,94%	6	7,06%	0	0,00%	0	0,00%
9	48	48	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Tổng	278	264	94,96%	13	4,68%	1	0,36%	0	0,00%

3.3. Học sinh khen thưởng:

Đối với Tiểu học: 253 em

- Môn học và hoạt động giáo dục:

+ Hoàn thành xuất sắc: 69 em đạt 27,3%

+ Hoàn thành tốt: 55 em đạt 22,1%

+ Hoàn thành: 118 em đạt 46,6%

+ Chưa hoàn thành: 10 em chiếm 4%

- Năng lực:

+ Tốt: 128 em đạt 50,6%

+ Đạt: 115 em đạt 45,4%

+ Cần cố gắng: 10 em chiếm 4%

- Phẩm chất:

+ Tốt: 156 em đạt 61,7%

+ Đạt: 97 em đạt 38,3%

+ Cần cố gắng: 0 em chiếm 0%

* Khen thưởng:

- Học sinh xuất sắc: 69 em đạt 28,5%

- Học sinh tiêu biểu: 54 em đạt 22,1%

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 184 em: 94,85%. Chưa hoàn thành chương trình lớp học 10 em: 5,15%

- Vận động học sinh tham gia mua BHYT 100%.

Kết quả trên cho thấy chất lượng giáo dục của nhà trường tiếp tục được duy trì ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực. Hầu hết học sinh hoàn thành tốt các yêu cầu cần đạt của chương trình học, có ý thức học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học đạt mức cao, phản ánh hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn cũng như sự nỗ lực của đội ngũ giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Kinh phí từ ngân sách được giao

(Kèm theo phụ lục)

2. Kinh phí thu dịch vụ, hỗ trợ giáo dục

Kinh phí thu dịch vụ, hỗ trợ giáo dục được thực hiện theo Nghị quyết 385/2024/NQ-HĐND tỉnh Lâm Đồng ngày 10/12/2024

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nhà trường ban hành Kế hoạch giáo dục số 21/KH-PDG ngày 16 tháng 9 năm 2026; Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn.

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.

2. Công tác giáo dục toàn diện

Tổ chức có hiệu quả các cuộc thi, hội thi và các phong trào thi đua *(Có phụ lục kèm theo)*

3. Công tác Phổ cập giáo dục xoá mù chữ

a. Về quy mô phát triển:

Số lớp: 17; Số học sinh: 531, tăng so với năm học trước: 5 HS.

b. Về phổ cập:

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi Tỷ lệ: 100 %

- Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: Số lượng: 184; Tỷ lệ: 94,85%

- Tỷ lệ học sinh THCS hoàn thành chương trình THCS: Số lượng: 48; Tỷ lệ: 100 %

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường Xanh-Sạch- Đẹp - An toàn, thư viện tiên tiến.

Tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hoá để xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học, nâng cao chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo duy trì hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và tiếp tục bổ sung các hạng mục về cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia, đạt Xanh-Sạch - Đẹp - An toàn, thư viện chuẩn.

Phát huy cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

5. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

Tạo điều kiện cho 1 đồng chí thư viện đi học đại học.

Tăng cường kỷ cương, nề nếp trường học, cán bộ giáo viên và nhân viên nhà trường. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 16/2008/QĐBGDDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định tiêu chuẩn đạo đức nhà giáo.

Nhà trường bố trí chuyên môn hợp lý và lập kế hoạch tạo điều kiện, động viên bố trí cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo. 100% số giáo viên tham dự đầy đủ các lớp tập huấn theo sự chỉ đạo của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mỗi giáo viên đều có kế hoạch và có tinh thần tự giác thực hiện việc tự học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân.

6. Công tác kiểm tra, thi đua khen thưởng

Quán triệt tới từng giáo viên các Thông tư hướng dẫn đánh giá học sinh, đánh giá giáo viên.

Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trong nhà trường, xây dựng quy chế khen thưởng cụ thể, tạo tâm lý thi đua phấn khởi trong dạy và học.

Lên kế hoạch cụ thể các đợt kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, khảo sát chất lượng của các lớp.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc điểm tình hình năm học, xây dựng các tiêu chí thi đua trên tất cả các lĩnh vực (Có nội dung cụ thể kèm theo)

Nhà trường tổ chức họp triển khai cụ thể tới từng thành viên. Kết hợp đánh giá thi đua với việc đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, theo đúng quy định.

Căn cứ vào hiệu quả công việc để đánh giá, điều chỉnh và thúc đẩy các hoạt động, thông qua công tác thi đua động viên khích lệ sự cố gắng nỗ lực của từng thành viên để thúc đẩy thi đua dạy tốt - học tốt.

7. Công tác truyền thông

Nhà trường đã làm tốt công tác truyền thông. Ban giám hiệu làm tốt công tác triển khai chủ trương, văn bản liên quan đến việc thực hiện chương trình phổ thông 2018 theo lộ trình trong tập thể hội đồng viên chức. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách đổi mới của giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành.

Tổ chức cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia học tập các lớp bồi dưỡng về chương trình GDPT 2018.

Nhà trường nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ động tham mưu, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục như: Tuyên truyền tới CMHS và các tầng lớp xã hội các ban ngành đoàn thể qua các cuộc họp với UBND xã, các tổ chức chính trị, kinh tế xã hội, trưởng các ban ngành trong địa phương, họp BDD hội CMHS.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ động viết, đưa tin bài về các hoạt động của nhà trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của nhà trường. Phối hợp với đài truyền thanh địa phương tuyên truyền về chủ trương của các cấp về đổi mới Chương trình GDPT 2018 để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thu hút sự quan tâm, ủng hộ trong cha mẹ học sinh.

8. Kết quả đánh giá, xếp loại cuối năm học 2025-2026

- Năm 2025 Chi bộ xếp loại hoàn thành Tốt nhiệm vụ;
- Trường Tập thể lao động Tiên tiến;
- Chi đoàn: xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Liên đội: xếp loại hoàn thành Tốt nhiệm vụ./.

Trên đây là báo cáo thường niên hoạt động giáo dục trường TH-THCS Phan Đình Giót Năm học 2025 – 2026

Nơi nhận:

- UBND P. Nam Gia Nghĩa (b/c);
- CBGV-NV (t/h);
- Đăng Website trường;
- Lưu: Vt-HSKĐ



Vũ Văn Đô